

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 25 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đoàn Hùng Tự.

Bà: Nguyễn Khánh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân C, tên gọi khác: Không, Sinh ngày 11/10/1982; nơi sinh: Tỉnh Hà Giang; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ 8 phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 8 phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Xuân B - Sinh năm 1955; con bà: Đoàn Thị S - Sinh năm 1957; có vợ là Hoàng Thị T - Sinh năm 1988 (*đã ly hôn*); Bị cáo không có con; anh, chị em ruột: Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án; nhân thân: Xấu, cụ thể: Ngày 22/10/1999, bị Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang ra Quyết định đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng. Tại Bản án số 08/2003/HSST ngày 16/4/2003 của Tòa án nhân dân thị xã H (*nay là Thành phố H*) tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã được xóa án tích*). Tại Bản án số 22/2005/HSST ngày 05/7/2005 của Tòa án nhân dân thị xã H (*nay là Thành phố H*) tuyên phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã được xóa án tích*). Tại Bản án số 92/2008/HSST ngày 16/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2019, bị khởi tố và tạm giam từ ngày 30/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Vũ Xuân T, sinh năm 1989. HKTT: Xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang làm thợ xây tại: Xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1955. Địa chỉ: Tổ 8 phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.
- + Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tạm trú tổ 12 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 20/12/2019, Nguyễn Xuân C một mình đi bộ thể dục xung quanh khu vực nhà Công vụ tỉnh Hà Giang, thuộc tổ 8, phường Q, thành phố H. Khi đến Trung tâm bảo trợ và chăm sóc trẻ em tỉnh Hà Giang, C nhìn thấy một lán thợ xây cạnh đường, trong lán bật điện sáng và có tiếng nhạc nên C đi vào trong với mục đích xin hút thuốc lá. Khi vào trong lán, thấy có hai người đàn ông đang nằm ngủ trên phản, quan sát xung quanh thấy trong lán có một chiếc máy hàn điện vỏ màu đỏ-đen, xung quanh quần dây điện, lúc này C nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy hàn để bán lấy tiền tiêu xài. Để tránh 02 người đang ngủ trong lán phát hiện, C nhẹ nhàng xách chiếc máy hàn ra khỏi lán thợ xây và đi về nhà. Trên đường đi, C nhặt chiếc bao tải màu trắng cho chiếc máy hàn vừa trộm cắp được vào bên trong rồi giấu bao tải dưới rãnh nước phía sau Trường cao đẳng nghề tỉnh Hà Giang, thuộc tổ 8, phường Q, thành phố H, sau đó đi về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, BKS 23H3 – 4277 (là xe của ông Nguyễn Xuân B, là bố đẻ của C) đến chỗ cất giấu chiếc máy hàn trộm cắp được mang xuống cửa hiệu cơ khí tại khu vực Cầu Trắng thuộc phường N, thành phố H, bán cho anh Nguyễn Hồng Q (SN: 1986; tạm trú: Tổ 12, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang) với giá 800.000 đồng, khi mua anh Q không biết đó là tài sản C trộm cắp. Toàn bộ số tiền có được từ việc tiêu thụ tài sản trộm cắp C đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân. Ngày 21/12/2019, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên Nguyễn Xuân C đã đến Công an Thành phố H xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố H, kết luận: Chiếc máy hàn điện nhãn hiệu WELDCOM-CARC-200, vỏ màu đỏ đen, Nguyễn Xuân C trộm cắp ngày 20/12/2019 trị giá **3.850.000 đồng** (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-TPHG ngày 25/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan điều tra thu thập được. Bị cáo có thái độ thành khẩn, xin được HĐXX xem xét, giảm nhẹ tội để bị cáo sớm được trở về với gia đình, làm người lương thiện.

Bị hại Vũ Xuân T vắng mặt tại phiên tòa, ngày 20/3/2020 anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, trong đơn anh đề nghị: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì anh đã nhận lại tài sản, anh không có ý kiến đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Hồng Q vắng mặt tại phiên toà, ngày 12/3/2020 anh Q có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, trong đơn anh đề nghị: Về tài sản mua của bị cáo anh đã giao nộp lại để cơ quan điều tra trả lại cho bị hại, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, và cam đoan lời khai tại cơ quan điều tra là đúng sự thực.

+ Ông Nguyễn Xuân B vắng mặt tại phiên toà, ngày 20/3/2020 ông B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn trắng, BKS 23H3-4277 nên không có ý kiến, đề nghị gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Hình phạt: **Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự** xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã thu giữ vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số: 05/QĐ-CQĐT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang những tài sản sau:

Trả lại cho anh Vũ Xuân T (*Địa chỉ: Xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình*) 01 (một) chiếc máy hàn điện nhãn hiệu WELDCOM-CARC-200, vỏ màu đỏ đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong. Sau khi nhận lại tài sản anh T không có ý kiến đề nghị gì.

Trả lại cho ông **Nguyễn Xuân B** (*Thường trú: Tổ 8 phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang*) 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, màu sơn trắng, BKS 23H3-4277, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng chất lượng bên trong. Sau khi nhận lại tài sản ông B không có ý kiến đề nghị gì.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS truy thu số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) Nguyễn Xuân C đã bán tài sản trộm cắp được để sung ngân sách nhà nước.

- **Về phần dân sự:** Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh, định giá tài sản do bị cáo chiếm đoạt và trả cho bị hại, sau khi nhận lại tài sản bị hại Vũ Xuân T không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự. Do vậy không xem xét.

Đối với Nguyễn Hồng Q là người trực tiếp mua tài sản của C nhưng anh Q không biết đó là tài sản C trộm cắp, anh đã tự nguyện nộp lại tài sản để phục vụ điều tra và trả lại cho bị hại, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do vậy không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo Nguyễn Xuân C thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, bị cáo biết mình hành động như vậy là vi phạm pháp luật, nhưng vì khó khăn nhất thời bị cáo đã thực hiện hành vi trộm

cấp để có tiền tiêu sai. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của thành phố H, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Vũ Xuân T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng Q, ông Nguyễn Xuân B nhưng anh T, anh Q, ông B đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu, đề nghị gì và đã có lời khai tại cơ quan điều tra, căn cứ vào **khoản 1 Điều 292 của** Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (BL 96 đến BL 116) và (BL 170-171), phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh (BL 06 đến BL 17); Lời khai người bị hại (BL 119 đến BL 121), lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (BL 115 đến BL 118); Vật chứng thu giữ (BL 79 đến BL 95); Kết luận định giá tài sản (BL 46 đến BL 53), cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 20/12/2019, Nguyễn Xuân C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy hàn điện nhãn hiệu WELDCOM-CARC-200, vỏ màu đỏ đen đã qua sử dụng của bị hại Vũ Xuân T tại lán thợ xây công trình thuộc tổ 8 phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Vũ Xuân T là 3.850.000 đồng (*Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.....

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.....”

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều vi phạm pháp luật và bị xử lý nghiêm

minh nhưng vì bản tính ham chơi, lười lao động. Để đáp ứng nhu cầu tiêu sài cá nhân bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại Vũ Xuân T là 3.850.000 đồng (*Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho dư luận.

Bị cáo có nhân thân xấu; Đã từng bị Toà án xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo còn có 01 tiền án (*Tại bản án số 19/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã tuyên phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản*). Đáng lẽ bị cáo phải lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, coi thường kỷ cương phép nước. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Nguyễn Hồng Q là người đã trực tiếp mua chiếc máy hàn do bị cáo trộm cắp được với giá 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), nhưng khi mua bị cáo không nói cho Q biết là tài sản trộm cắp, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác định anh Q không biết đó là tài sản C trộm cắp được và đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại, anh Q không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đề cập xem xét.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Xuân C không có nghề nghiệp và không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngày 21/12/2019, biết hành vi của mình đã bị phát hiện bị cáo đã tự giác đến cơ quan điều tra Công an thành phố H để đầu thú nên được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về vật chứng; Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã thu giữ vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số: 05/QĐ-CQĐT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang. Bị hại Vũ Xuân T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân B đã nhận lại tài sản và không ai có ý kiến, đề nghị gì do đó HĐXX không xem xét.

Căn cứ khoản 1 Điều 47, truy thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền bị cáo đã bán tài sản trộm cắp được là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 19 (*Mười chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 21/12/2019.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Truy thu của bị cáo số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) là tiền bán tài sản trộm cắp được để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại Vũ Xuân T, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân B, Nguyễn Hồng Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TPH;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an TPH (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA TPH;
- Chi cục THADS TPH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mỹ Lệ